ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Số: 1868/QĐ-ĐHSP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32 (2024-2026)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm sửa đổi bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên Ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32 (2024-2026).

Điều 2. Khung chương trình và kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu khóa 32 (2024-2026) là cơ sở để Phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn, giảng viên và học viên thực hiện trong khóa học. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (10).

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

PGS.TS. Mai Xuân Trường

KẾ HOẠCH HỌC CAO HỌC KHÓA 32A (2024-2026)

Đối với học viên nhập học đợt 1 (21/6/2024)

Thời gian đào tạo: 02 năm; Hình thức đào tạo: Tập trung

Học kì	Thời gian		Kế hoạch học	Số tín chỉ
Học kỳ 1 (20 *tuần*)	**Giai đoạn I**			
	10/07/2024	31/10/2024	Học các môn Triết học; Tiếng Anh	8 (9)
	31/10/2024	15/11/2024	**Thi hết môn Triết học; Tiếng Anh**	
	Giai đoạn II			
	18/11/2024	22/01/2025	Học các môn cơ sở, chuyên ngành	10-12
	22/01/2025	12/2/2025	**Nghỉ Tết Nguyên đán**	
Học kỳ 2 (17 *tuần*)	13/02/2025	15/06/2026	Học các môn cơ sở, chuyên ngành	17-19
			Giao đề tài luận văn; báo cáo đề cương	
			Thực hiện đề tài	
	16/06/2025	30/06/2025	**Thi học kỳ II**	
	01/07/2025	31/07/2025	**Nghỉ hè**	
Học kỳ 3 (23 *tuần*)	01/08/2025	20/01/2026	Học các môn chuyên ngành	07-12
	16/10/2025	22/10/2025	Giao đề tài luận văn; báo cáo đề cương	
			Thực hiện đề tài luận văn	
	15/01/2026	28/01/2026	**Thi học kỳ III**	
	10/2/2026	27/02/2026	**Nghỉ Tết Nguyên đán**	
Học kỳ 4 (19 *tuần*)	27/02/2026	10/04/2026	Thực hiện đề tài; hoàn thiện đề tài	
	07/04/2026	13/04/2026	**Đợt thi phụ (nếu có)**	
	11/05/2026	15/05/2026	Nộp luận văn đợt 1 (Học viên 32a+32b đăng ký bảo vệ sớm)	
	16/05/2026	10/06/2026	Họp các Hội đồng bảo vệ luận văn đợt 1	
		01/07/2026	Hạn cuối hoàn thành các thủ tục đề nghị cấp bằng đợt 1	
			Ra trường (K32a)	

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học trực tuyến	Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Ngành	Khoa đào tạo	Hình thức thi
				Lên lớp												
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Seminar	Kiểm tra							
I		**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**	**8;9**													
1	ENG651	**Tiếng Anh** (*Học cho tất cả các ngành đào tạo*)	**5**	75	40	10	30		5	30	1,3	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	ĐHSP-ĐHTN	Chung	Ngoại ngữ	
												TS. Ngô Thị Bích Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	Chung		
2	CHI651	**Tiếng Trung** *(Ngành LL&PPDH bộ môn tiếng Anh)*	**5**	75	30	40	50				1,3	ThS. Nguyễn Thị Hạnh Phúc	ĐHSP-ĐHTN		Ngoại ngữ	
3	PHI631	**Triết học** *(Các ngành: Toán giải tích, Đại số, Vật lý chất rắn Hóa VC, Hóa PT, Di truyền học)*	3	55	33	5	5	10	2		1,3	TS. Nguyễn Thị Khương	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	Tự luận
												TS. Ngô Thị Lan Anh	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
												TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
												TS. Đồng Văn Quân	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
4	PHI641	**Triết học** *(Các ngành: Văn học Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, Địa lí học Quản lý giáo dục, Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học), Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) và các ngành LL&PPDH bộ môn cụ thể.*	4	75	43	10	10	10	2		1,3	TS. Nguyễn Thị Khương	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	Tự luận
												TS. Ngô Thị Lan Anh	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
												TS. Nguyễn Thị Thanh Hà	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	
												TS. Đồng Văn Quân	ĐHSP-ĐHTN	Chung	GDCT	

Ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ							Học phần học trước	Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Hình thức thi
				Lên lớp											
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành,	Thảo luận/Seminar	Kiểm tra	Thực tế CM					
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**												
1	FMA631	Cơ sở Đại số hiện đại	3	60	28	15		15	2			1	PGS.TS Trần Nguyên An TS. Trần Đỗ Minh Châu	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
2	TCF631	Lý thuyết hàm biến phức	3	60	28	15		15	2			1	PGS.TS Hà Trần Phương TS. Nguyễn Văn Thìn	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
3	FMG621	Cơ sở Hình học hiện đại	2	40	19	10		10	1			1	TS. Trần Huệ Minh TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
4	BME621	Xây dựng và quản lý hệ thống E-learning	2	40	19	15		5	1			1	TS. Trần Ngọc Hà TS. Ngô Thị Tú Quyên TS. Nguyễn Văn Trường	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
5	RMM621	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục Toán học	2	40	19	10		10	1			2	PGS.TS Trịnh Thị Phương Thảo PGS.TS Nguyễn Danh Nam	ĐHSP - ĐHTN ĐHTN	Tự luận
6	MMF631	Cơ sở toán học hiện đại của một số nội dung toán ở trường phổ thông	2	40	19	10		10	1			2	PGS.TS Nguyễn Danh Nam TS. Bùi Thị Hạnh Lâm	ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
III.		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**												
1	AMT631	Vận dụng các quan điểm và lý thuyết dạy học hiện đại trong dạy học toán ở trường phổ thông	3	60	28	15		15	2			2	PGS.TS Trần Việt Cường PGS. TS Đỗ Thị Trinh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
2	DCS621	Phát triển năng lực giáo dục STEM cho giáo viên Toán	2	40	18	10		10	2			2	TS. Bùi Thị Hạnh Lâm PGS.TS Nguyễn Danh Nam	ĐHSP - ĐHTN ĐHTN	Tự luận
3	DTS621	Phát triển tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học môn Toán	2	40	19	10		10	1			2	PGS.TS Nguyễn Danh Nam TS. Bùi Thị Hạnh Lâm	ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận

4	DCA621	Phát triển năng lực dạy học phân hoá cho giáo viên toán ở trường phổ thông	2	40	19	10		10	1			2	PGS. TS Đỗ Thị Trinh TS. Phan Thị Phương Thảo	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**												
1	TMT631	Hàm số và ứng dụng	3	75	15		60					3	PGS. TS Đỗ Thị Trinh TS. Bùi Thị Hạnh Lâm	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
2	TMT632	Dãy số và ứng dụng	3	75	15		60					3	TS. Phan Thị Phương Thảo PGS. TS Đỗ Thị Trinh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
3	TMT633	Hình học phẳng	3	75	15		60					3	PGS.TS Trần Việt Cường TS. Bùi Thị Hạnh Lâm	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
4	TMT634	Đánh giá trong giáo dục toán học	3	75	15		60					3	TS. Bùi Thị Hạnh Lâm PGS. TS Đỗ Thị Trinh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
5	TMT635	Giáo dục toán thực	3	75	15		60					3	PGS.TS Trịnh Thị Phương Thảo PGS.TS Nguyễn Danh Nam	ĐHSP - ĐHTN ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
IV.		**LUẬN VĂN**	**13**												

Ngành: Văn học Việt Nam (VHVN)

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ							Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Hình thức thi
				Lên lớp										
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Semina	Kiểm tra	Oline				
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**											
1	LRT631	Những vấn đề LLVH trong nghiên cứu và giảng dạy môn ngữ văn ở trường PT	3	60	26	4	7	4	4	15	1	TS. Trần Thị Ngọc Anh TS. Nguyễn Thị Kiều Hương	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
2	LRC631	Văn học trong mối quan hệ với văn hoá	3	60	26	4	7	4	4	15	1	TS. Dương Nguyệt Vân PGS.TS Nguyễn Thị Minh Thu	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
3	AVL641	Phong cách NT một số tác gia VHVN hiện đại	4	78	39	2	6	10	3	18	2	TS. Ngô Thu Thuỷ TS. Hoàng Điệp	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
4	OCI621	Một số vấn đề về VH & tư tưởng phương Đông	2	39	19	3	3	3	2	9	1	TS. Ngô Thị Thu Trang TS. Ngô Thị Thanh Nga	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
5	MCL621	Văn học Việt Nam Trung đại từ góc nhìn VH	2	39	19	3	3	3	2	9	1	PGS.TS Dương Thu Hằng TS. Trần Thị Nhung	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
III.		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**											
1	MEL621	Văn học DT thiểu số Việt Nam hiện đại	2	39	19	3	3	3	2	9	2	PGS.TS Cao Thị Hảo TS. Nguyễn Kiến Thọ	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
2	KSN631	Truyện Kiều trong dòng chảy truyện Nôm bác học	3	60	26	4	7	4	4	15	2	TS. Ngô Thị Thanh Nga PGS.TS Dương Thu Hằng	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
3	FMN621	Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số phía Bắc	2	39	19	3	3	3	2	9	2	PGS.TS Nguyễn Thị Minh Thu TS. Dương Nguyệt Vân	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
4	VPC621	Tục ngữ người Việt từ góc nhìn văn hoá	2	39	19	3	3	3	2	9	2	PGS.TS Ngô Thị Thanh Quý PGS.TS Nguyễn T Minh Thu	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận

IV.		**CHUYÊN ĐỀ**	**15**											
1	VIL631	Vận dụng thi pháp học trong nghiên cứu VHVN	3	75	11		42			22	3	TS. Trần Thị Ngọc Anh TS. Nguyễn Thị Kiều Hương	ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
2	VIL632	VHVN trong giao lưu với VH nước ngoài	3	75	11		42			22	3	TS. Ôn Thị Mỹ Linh TS. Nguyễn Thị Cẩm Anh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
3	VIL633	Văn học dân gian Việt Nam - những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	3	75	11		42			22	3	PGS.TS Ngô Thị Thanh Quý PGS.TS Nguyễn T Minh Thu	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
4	VIL634	Văn học Trung đại Việt Nam - những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	3	75	11		42			22	3	PGS.TS Dương Thu Hằng TS. Ngô Thị Thanh Nga	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
5	VIL635	Văn học hiện đại Việt Nam - những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	3	75	11		42			22	3	PGS.TS Cao Thị Hảo TS. Ngô Thu Thuỷ	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
IV.		**LUẬN VĂN**	**13**											

Ngành: LL&PPDH bộ môn Lý luận chính trị

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Hình thức thi
				Lên lớp									
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra				
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**										
1	PRL631	Nguyên tắc thống nhất giữa phép biện chứng, logic học và Lý luận nhận thức	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Đồng Văn Quân	ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
2	EMT631	Kinh tế học và phương pháp dạy học kinh tế	3	60	28	10	10	10	2	1	TS. Phạm Thị Nga	ĐHKT&QTKD - ĐHTN	Tự luận
3	TEC641	Dạy học GDCD ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực	4	75	43	10	10	10	2	2	TS. Nguyễn Thị Khương TS. Ngô Thị Lan Anh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
4	MES621	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu KHGD	2	40	19	5	5	10	1	2	TS. Hà Thị Kim Linh	ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
5	PCS621	Tham vấn tâm lý học đường	2	40	19	5	5	10	1	2	TS. Lê Thị Phương Hoa	ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**										
1	MEL631	Phương pháp dạy học đạo đức và pháp luật	3	60	28	10	10	10	2	2	TS. Nguyễn Thị Khương	ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
2	MTH621	Phương pháp giáo dục kỹ năng sống	2	40	19	5	5	10	1	1	TS. Nguyễn Thị Hường	ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
3	CGI621	Những vấn đề toàn cầu hiện nay	2	40	19	5	5	10	1	1	PGS.TS Lại Quốc Khánh	ĐHQG Hà Nội	Tiểu luận
4	THH621	Phương pháp dạy học tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	40	19	5	5	10	1	1	TS. Hoàng Thu Thủy TS. Vũ Thị Thủy	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
		CHUYÊN ĐỀ	**15**										
1	TMP631	Chuyên đề 1: Những vấn đề cơ bản của pháp luật học	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Phí Thị Thanh Tuyền	ĐH Luật Hà Nội	Tiểu luận
2	TMP632	Chuyên đề 2: Học thuyết Mác – Lênin về CNXH	3	75	15	0	60	0	0	3	TS. Trần Thị Lan	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
3	TMP633	Chuyên đề 3: Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ Đổi mới	3	75	15	0	60	0	0	1	TS. Nguyễn Hữu Toàn TS. Hoàng Thu Thuỷ	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
4	TMP634	Chuyên đề 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng VN	3	75	15	0	60	0	0	1	TS Vũ Thị Thủy TS. Phạm Thị Huyền	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
5	TMP635	Chuyên đề 5: Giáo dục văn hoá trong thời đại ngày nay	3	75	15	0	60	0	0	3	PGS.TS. Đỗ Hồng Thái	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
IV.		**LUẬN VĂN**	**13**										

Ngành: Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học)

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Hình thức thi
				Lên lớp									
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem	Kiểm tra				
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**										
1	MEP621	Phương pháp luận NCKHGD tiểu học	2	40	18	4	5	9	2	1	TS. Nguyễn Thị Thu Hà TS. Hoàng Thị Mỹ Hạnh TS. Vũ Thị Bình	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN Phân hiệu LC	Tiểu luận
2	DSP621	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	40	18	10	5	5	2	1	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
3	APE621	Đánh giá giáo dục ở trường tiểu học	2	40	18	10	5	5	2	1	TS. Trần Ngọc Bích	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
4	PSE621	Chính sách và chiến lược phát triển giáo dục (1)	2	40	19	6	8	6	1	2	TS. Nguyễn Thị Ngọc	ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
5	TAL621	Cơ sở lý luận của việc phân tích tác phẩm văn học ở TH	2	40	18	10	0	10	2	1	TS. Lê Thị Lệ Thuỷ	ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
6	MMP622	Cơ sở toán học của môn Toán ở Tiểu học	2	40	20	10	0	9	1	1	TS. Lâm Thuỳ Dương	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
7	LVP621	Cơ sở ngôn ngữ của môn Tiếng Việt ở Tiểu học	2	40	19	5	10	5	1	1	TS. Nguyễn Tú Quyên TS. Nguyễn Thị Thu Hà TS. Nguyễn Mạnh Tiến	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**9**										
1	MMS631	Mô hình hoá và các biểu tượng trong môn Toán ở tiểu học	3	60	28	10	10	10	2	2	PGS.TS. Lê Thị Thu Hương	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
2	GVP621	Ngữ pháp tiếng Việt ở tiểu học	2	40	19	10	5	5	1	2	TS. Nguyễn Tú Quyên TS. Nguyễn Thị Thu Hà TS. Nguyễn Mạnh Tiến	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
3	TSS622	Phát triển kỹ năng dạy học các môn TN-XH ở tiểu học	2	40	18	10	0	10	2	2	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
4	TSV621	Phát triển kỹ năng dạy học môn tiếng Việt	2	40	19	10	10	0	1	3	TS. Đặng Thị Lệ Tâm TS. Trần Thị Kim Hoa	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận

		CHUYÊN ĐỀ	**15**										
1	PES631	Dạy học phát triển phẩm chất năng lực học sinh tiểu học	3	75	15		30	30		3	PGS.TS. Lê Thị Thu Hương	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
2	PES632	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học	3	75	15		30	30		3	TS. Đặng Thị Lệ Tâm TS. Trần Thị Kim Hoa	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận Tiểu luận
3	PES633	Dạy học theo chủ đề liên môn cho học sinh tiểu học	3	75	15		30	30		3	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
4	PES634	Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học	3	75	15		30	30		3	TS. Trần Ngọc Bích	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
5	PES635	Phát triển năng lực khoa học cho học sinh tiểu học	3	75	15		30	30		3	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
IV.		**LUẬN VĂN**	**13**										

Ngành: LL&PPGD bộ môn tiếng Anh

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ					Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Hình thức thi
				Lên lớp							
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Sem			
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**11**								
1	EAW641	Viết học thuật tiếng Anh (English Academic Writing)	4	60	30	30	30		TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	ĐHSP-ĐHTN	Bài tập lớn
2	RMT641	Phương pháp nghiên cứu trong giảng dạy Ngoại ngữ (Research Methods in Language Teaching)	4	60	30	30	30		TS. Dương Đức Minh	Khoa Quốc tế - ĐHTN	Tiểu luận
3	SLA631	Tiếp thụ ngôn ngữ thứ hai (Second Language Acquisition)	3	45	25	20	20		TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	ĐHSP-ĐHTN	Bài tập lớn
III		**KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH**	**12**								
1	LTP631	Nguyên lý giảng dạy ngoại ngữ (Language Teaching Principles)	3	45	25		20	20	TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	ĐHSP-ĐHTN	Bài tập lớn
2	LTA631	Kiểm tra và đánh giá trong giảng dạy ngoại ngữ (Language Testing and Assessment)	3	45	20	25	25		TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	ĐHSP-ĐHTN	Bài tập lớn
3	PBL631	Phương pháp dạy học theo dự án (Project Based Learning)	3	45	15	15	15		TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	ĐHSP-ĐHTN	Dự án
4	TLT631	Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ngoại ngữ (Using technology in Language Teaching)	3	45	15	15	15		TS. Dương Công Đạt	ĐHSP-ĐHTN	Bài tập lớn
		CHUYÊN ĐỀ	**15**								
1	ECD631	Phát triển chương trình (English Curriculum Development)	3	45	15	0	60		TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	ĐHSP-ĐHTN	Chuyên đề
2	CPD632	Phát triển nghề nghiệp (Continuing Professional Development)	3	45	15	0	60		TS. Ngô Thị Bích Ngọc	ĐHSP-ĐHTN	Chuyên đề
3	LMD633	Biên soạn tài liệu dạy-học (Teaching and Learning Material Adaptation and Development)	3	45	15	0	60		TS. Phạm Thị Kiều Oanh	ĐHSP-ĐHTN	Chuyên đề
4	ATM634	Phương pháp giảng dạy nâng cao tiếng Anh (Advanced English Teaching Methodology)	3	45	15	0	60		TS. Phạm Thị Kiều Oanh	ĐHSP-ĐHTN	Chuyên đề
5	ELE635	Xây dựng môi trường dạy và học tiếng Anh (Developing English Learning Environment in	3	45	15	0	60		TS. Nguyễn Thị Hồng Minh	ĐHSP-ĐHTN	Chuyên đề
IV.		**LUẬN VĂN**	**13**								

Ngành: Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ						Học kỳ dự kiến	Họ tên cán bộ giảng dạy	Đơn vị công tác	Hình thức thi
				Lên lớp									
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/TN	Thảo luận/Semina	Kiểm tra				
II.		**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ**	**14**										
1	TCP631	Các lý thuyết phát triển tâm lí trẻ em	3	60	28	15	0	15	2	1	PGS.TS Đinh Đức Hợi TS. Lê Thị Phương Hoa	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
2	RPE631	Nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non	3	60	28	0	14	16	2	1	GS.TS Phạm Hồng Quang TS. Hà Thị Kim Linh	ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
3	OAE641	Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm	4	80	38	20	0	20	2	1	TS. Lê Thị Thương Thương TS. Mai Thanh Nga	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tiểu luận
4	CBN621	Xây dựng văn hoá và thương hiệu trường mầm non	2	40	18	10	0	10	2	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu PGS.TS Nguyễn T Thanh Huyền	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
5	CFC621	Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong giáo dục trẻ mầm non	2	40	18	10	0	10	2	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Út Sáu TS Nguyễn Thị Hoa	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
III		**KHỐI KIẾN CHUYÊN NGÀNH**	**9**										
1	DPM631	Phát triển chương trình giáo dục mầm non theo tiếp cận hiện đại	3	60	28	15	0	15	2	1	TS. Trần Thị Minh Huế PGS.TS Nguyễn T Thanh Huyền	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
2	ANS621	Quản trị cơ sở giáo dục mầm non	2	40	18	10	0	10	2	2	PGS.TS Nguyễn Thị Tính TS. Hà Thị Kim Linh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
3	SEN621	Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM	2	40	18	0	10	10	2	2	TS. Nguyễn Thị Hà TS. Mai Thanh Nga	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận
4	EDN621	Giáo dục kỷ luật tích cực ở trường mầm non	2	40	18	10	0	10	2	2	TS. Lê Thị Thương Thương TS. Lê Thuỳ Linh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Tự luận

	CHUYÊN ĐỀ		**15**										
1	PRE631	Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại	3	75	15	0	60	0		1	TS. Trần Thị Minh Huế PGS.TS.Nguyễn Thị Thanh Huyền	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
2	PRE632	Giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non	3	75	15	0	60	0		3	TS. Vũ Thị Thuỷ TS. Nguyễn Thị Ngọc	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
3	PRE633	Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng DT thiểu số	3	75	15	0	60	0		3	TS. Cao Thị Thu Hoài TS. Nguyễn Thị Hoa	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
4	ADP634	Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non	3	75	15	0	60	0		3	TS. Cao Thị Thu Hoài TS. Trần Thị Nhung	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
5	MAE635	Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non	3	75	15	0	60	0		3	TS. Trần Thị Minh Huế TS. Lê Thuỳ Linh	ĐHSP - ĐHTN ĐHSP - ĐHTN	Báo cáo chuyên đề
IV	TTM607	**LUẬN VĂN**	**13**										